#### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà**

Năm báo cáo : **2012**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

**1. Những sự kiện quan trọng:**

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Xây dựng hạ tầng Sông Đà là đơn vị thành viên của Tập đoàn Sông Đà - Bộ Xây Dựng. Công ty được thành lập theo Quyết định số 1302/QĐ-BXD ngày 18/10/2002 và Quyết định số 1653/QĐ-BXD ngày 09/12/2002 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thành lập Công ty cổ phần trên cơ sở tách từ Trạm bê tông thương phẩm của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.

- Niêm yết: Cổ phiếu của công ty đang giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**2. Quá trình phát triển**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; bê tông thương phẩm;

+ Sản xuất lắp đặt các cấu kiện bê tông, kết cấu thép;

+ Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, bưu điện, các công trình thuỷ lợi, giao thông, đường bộ, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế đến 110KV; thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, điện lạnh....

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, vật tư thiết bị, phụ tùng máy xây dựng

+ Sản xuất kinh doanh que hàn

+ Kinh doanh phát triển nhà, khu đô thị và khu công nghiệp

+ Sản xuất kinh doanh điện

+ Tư vấn giám sát xây dựng.

+ Trang trí ngoại thất công trình;

+ Cho thuê văn phòng, nhà ở, kho bãi, nhà xưởng, bãi đỗ xe;

+ Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống giải khát

+ Sản xuất, mua bán xi măng

+ Đại lý kinh doanh xăng dầu, mỡ nhờn, khí đốt

+ Nhận uỷ thác đầu tư cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

+ Dịch vụ vận tải hàng hoá bằng ôtô theo hợp đồng

+ Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp

+ Kinh doanh bất động sản

+ Đầu tư xây dựng công viên; Quản lý, điều hành công viên, khu vui chơi giải trí công cộng

+ Kinh doanh, xuất nhập khẩu thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu sản xuất bao bì và in ấn bao bì;

+ Sản xuất, kinh doanh thiết bị trong lĩnh vực trường học, giáo dục, y tế, thiết bị nghiên cứu khoa học và thí nghiệm;

+ Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí phục vụ trong ngành xây dựng, giáo dục và y tế.

- Tình hình hoạt động năm 2012: Chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế trong nước rất khó khăn đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sản lượng, doanh thu không đạt được như kế hoạch đề ra.

 **3. Định hướng phát triển của Công ty**

*a. Các mục tiêu chủ yếu:*

\* Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2013:

- Tổng giá trị SXKD : 296 430 000 000, đồng

 + Giá trị kinh doanh xây lắp : 243 600 000 000, đồng

 + Giá trị kinh doanh thương mại : 9 500 000 000, đồng

 + Giá trị hoạt động tài chính, hoạt động khác : 43 330 000 000, đồng

- Các chỉ tiêu tài chính:

+ Doanh thu : 247 710 000 000, đồng

+ Tiền về tài khoản : 159 190 000 000, đồng

+ Nộp Nhà nước : 18 237 000 000, đồng

+ Lợi nhuận trước thuế : 39 704 000 000, đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 29 778 000 000, đồng

+ Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng : 6 745 000, đồng

 - Kế hoạch đầu tư:

+ Đầu tư nâng cao năng lực thi công : 6 500 000 000, đồng

\* Thi công phần việc còn lại của các công trình dở dang từ năm trước: Toà nhà Trung tâm Viện KH & CN Việt Nam, Viện kỹ thuật Nhiệt Đới.

\* Tập trung nhân lực, máy móc để triển khai thi công các công trình Booyoung: ép cừ CT2,3,5,6; khoan cọc nhồi CT4; đào móng hầm CT7; khu kinh tế Vũng Áng; khu công nghiệp Yên Bình – Thái Nguyên của tập đoàn Samsung và các công trình khác do Công ty trúng thầu.

\* Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán, giảm giá trị dở dang nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đào tạo, tuyển dụng phát triển nguồn lực trong doanh nghiệp mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý giỏi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường.

*b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Tập trung hoàn thiện các thủ tục còn thiếu để sẵn sàng triển khai thực hiện các dự án khi thích hợp (khi có đủ vốn để thực hiện dự án và có thể tiêu thụ sản phẩm):

+ Dự án số 5 Lạc Long Quân – Hà Nội, tổng mức đầu tư khoảng 269tỷ đồng;

+ Dự án khu công nghiệp Yên Phong II - Bắc Ninh giai đoạn 1 là 273ha tổng mức 2.111 tỷ đồng;

+ Dự án Trung tâm thương mại Đồng Khởi tại thành phố Biên Hoà Đồng Nai tổng mức đầu tư khoảng 100÷ 150 tỷ đồng.

+ Dự án khu thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng theo quy hoạch tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai quy mô 2ha.

- Đề nghị UBND các tỉnh nơi có dự án xin kéo dài tiến độ thực hiện dự án, tìm kiếm liên doanh, liên kết hoặc chuyển nhượng các dự án:

+ Dự án nhà thấp tầng tại thành phố Bắc Ninh với quy mô 2.7ha tổng mức đầu tư khoảng 140tỷ đồng.

+ Khu công nghiệp Quốc Tuấn – An Bình - Hải Dương quy mô 180ha tổng mức đầu tư khoảng 1 105 tỷ đồng.

+ Dự án khu công nghiệp Kim Bảng – Hà Nam quy mô 300ha tổng mước đầu tư khoảng 1 842 tỷ đồng.

# II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

**1. Kết quả hoạt động trong năm 2012:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện năm 2012**  | **Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)** |
| **I** | **Tổng giá trị SXKD** |  |  |  |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 106 đồng | 88 746 | 53 |
| 2 | Giá trị sản xuất công nghiệp | 106 đồng | 0 | 0 |
| 3 | Giá trị kinh doanh dịch vụ | 106 đồng | 49 115 | 94 |
| **II** | **Các chỉ tiêu tài chính** |  |  |  |
| 1 | Doanh thu | 106 đồng | 111 344 | 49 |
| 2 | Tiền về tài khoản | 106 đồng | 90 922 | 50 |
| 3 | Nộp ngân sách | 106 đồng | 3 660 | 48 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 106 đồng | -65 475 | -364 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 106 đồng | -65 475 | -485 |
| 6 | Thu nhập bình quân/1CBCNV | 103 đồng | 5 599 | 83 |

# 2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm.

- Một trong những chủ trương quan trọng của Hội đồng quản trị trong năm 2012 là không đầu tư dàn trải, dừng góp vốn, tiến tới thoái vốn đã đầu tư vào các Công ty bên ngoài làm ăn không hiệu quả để phát triển ngành nghề cốt lõi. Bên cạnh đó tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

**3. Kế hoạch trong tương lai:**

- Kiểm tra năng lực xe máy thiết bị sẵn có, tiếp tục đổi mới công nghệ nhằm đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới đảm bảo các nhiệm vụ năm 2013 đã đề ra.

- Kiện toàn công tác tổ chức các bộ phận phòng ban trong Công ty để nâng cao hiệu quả công việc, thực hiện luân chuyển cán bộ, tạo sự năng động hiệu quả trong quản lý điều hành Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.

**III. Báo cáo của Ban giám đốc**

***1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2012***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung | ĐVT | Báo cáo Công ty mẹ | Báo cáo Hợp nhất |
| 1 | Khả năng sinh lời: |  |  |  |
|  | - Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần | % | -0,638 | -0,229 |
|  | - Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản  | % | -0,143 | -0,126 |
| 2 | Khả năng thanh toán: |  |  |  |
|  | - Khả năng thanh toán hiện hành | lần | 1,504 | 1,504 |
|  | - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn | lần | 1,056 | 1,116 |
|  | - Khả năng thanh toán nhanh | lần | 0,006 | 0,025 |
| 3 | Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012 | đồng/CP | 7 464,934 | 9 126,026 |

- Những thay đổi về vốn cổ đông:

 + Số cổ phiếu phát hành đầu năm : 20 950 000 CP

+ Số cổ phiếu tăng bổ sung trong năm : 0 CP

 Tổng Cộng : 20 950 000 CP

- Số lượng cổ phiếu theo từng loại:

 + Cổ phiếu phổ thông : 20 950 000 CP

 + Cổ phiếu ưu đãi : 0 CP

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

 + Cổ phiếu phổ thông : 20 539 500 CP

 + Cổ phiếu ưu đãi : 0 CP

- Số lượng cổ phiếu quỹ : 410 500 CP

- Cổ tức : 0 %

***2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh***

- Tổng giá trị SXKD: 137 861 triệu đồng đạt 55 % kế hoạch năm

- Doanh thu : 111 344 triệu đồng đạt 49 % kế hoạch năm

- Lợi nhuận : -65 475 triệu đồng đạt -485% kế hoạch năm

- Nộp ngân sách nhà nước: 3 660 triệu đồng đạt 48 % kế hoạch năm

- Thu nhập BQ của CBCNV: 5,5 triệu đồng đạt 83% kế hoạch năm

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch là do:

- Lỗ do trích lập dự phòng phải thu là: 56,9 tỷ đồng

- Các công trình xây lắp của Công ty đang thực hiện nhưng do Chủ đầu tư thiếu vốn nên phải kéo dài tiến độ hoặc dừng thi công như: công trình Booyoung, Viện Khoa học Việt Nam, Viện kỹ thuật Nhiệt Đới... dẫn đến thiết bị, máy móc nằm chờ vẫn phải trích khấu hao làm chi phí sản xuất tăng cao; chi phí quản lý tăng cao so với sản lượng, bộ máy chưa thể rút gọn kịp thời để thích ứng với công việc; Các dự án đầu tư bất động sản đình trệ, đóng băng do vậy các dự án đang triển khai phải dừng, lãi suất vốn đầu tư tăng như: dự án số 5 Lạc Long Quân, Yên Phong II \_ Bắc Ninh, Đồng Khởi, Biên Hoà... Mặt khác các dự án mới không được triển khai, Công ty đã phải chủ động giãn tiến độ đầu tư một số dự án bất động sản, chưa thể cung cấp sản phẩm ra thị trường. Vì vậy năm 2012 chưa có doanh thu từ các dự án bất động sản.

***3. Những tiến bộ công ty đã đạt được***

*\* Công tácquản lý điều hành SXKD và sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp*

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại nhân sự tại các đơn vị trực thuộc như: Xí nghiệp xây lắp & SXVL xây dựng số 1; Xí nghiệp xây lắp Sico5; Xí nghiệp xây lắp Sico6; Ban quản lý Yên Phong II... đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí đồng thời đảm bảo hiệu quả công việc.

- Thường xuyên cử Lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật của Công ty tăng cường đến các công trình có tiến độ thi công căng thẳng, điều kiện thi công khó khăn để kịp thời chỉ đạo đáp ứng được tiến độ cam kết với Chủ đầu tư như công trình: Viện Khoa học Việt Nam, Viện Nhiệt Đới, công trình Booyoung...

- Điều chuyển các nguồn lực: thiết bị, nhân sự hợp lý giữa các công trình, các xí nghiệp để đảm bảo tiến độ công trình và năng suất lao động.

*\* Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động:*

- Theo dâi gi¸m s¸t c«ng t¸c qu¶n lý chÊt l­îng, c«ng t¸c thi c«ng theo biÖn ph¸p ®· ®­îc lËp ®¶m b¶o tiÕn ®é tháa thuËn víi Chñ ®Çu t­ t¹i c¸c c«ng tr×nh.

- LËp hå s¬ qu¶n lý chÊt l­îng theo ®óng c¸c quy ®Þnh hiÖn hµnh cña Nhµ n­íc ®Ó tho¶ thuËn víi Chñ ®Çu t­ vÒ c¸c giai ®o¹n nghiÖm thu phôc vô c«ng t¸c thu vèn theo tõng ®ît.

- Th­êng xuyªn ®«n ®èc, kiÓm tra viÖc chÊp hµnh néi quy, quy ®Þnh vÒ c«ng t¸c an toµn lao ®éng t¹i c¸c c«ng tr­êng

 *\* Công tác quản lý vật tư – cơ giới:*

- §¶m b¶o nhu cÇu n¨ng lùc xe m¸y vµ cung cÊp ®ñ nguyªn vËt liÖu phôc vô thi c«ng c¸c c«ng tr×nh.

- Kh«ng ®Ó x¶y ra tai n¹n vµ sù cè m¸y mãc thiÕt bÞ trong khi lµm viÖc.

- Duy tr× thùc hiÖn tèt c«ng t¸c b¶o d­ìng, söa ch÷a th­êng xuyªn xe m¸y, thiÕt bÞ ®óng quy tr×nh.

- §· thµnh lËp bé phËn chuyªn tr¸ch m¶ng vËt t­ c¬ giíi vµ th­êng xuyªn tiÕn hµnh kiÓm kª vËt t­ vµ thiÕt bÞ nh»m tr¸nh l·ng phÝ vµ thÊt tho¸t.

*\* Công tác Kinh tế - Kế hoạch:*

- X©y dùng ®Çy ®ñ kÕ ho¹ch SXKD hµng th¸ng, quý vµ n¨m.

- X©y dùng, ®iÒu chØnh vµ hoµn thiÖn c¸c quy chÕ: tiÒn l­¬ng, quy chÕ giao kho¸n ®éi c«ng tr×nh… lµm c¬ së ®Ó c¸c ®¬n vÞ thùc hiÖn.

- Tæ chøc so¹n th¶o, ký kÕt vµ qu¶n lý c¸c hîp ®ång kinh tÕ theo ®óng quy ®Þnh cña Ph¸p luËt, §iÒu lÖ vµ c¸c quy ®Þnh cña C«ng ty ®¶m b¶o hiÖu qu¶ kinh tÕ.

*\* Công tác Tài chính- Kế toán:*

- Thùc hiÖn c«ng t¸c lËp vµ nép b¸o c¸o tµi chÝnh hµng quý, 6 th¸ng vµ c¶ n¨m ®óng vµ ®ñ theo quy ®Þnh cña UBCK, Trung t©m l­u ký chøng kho¸n vµ c¸c c¬ quan qu¶n lý Nhµ n­íc.

- Quan hÖ tèt víi c¸c Ng©n hµng, tæ chøc tµi chÝnh ®Ó huy ®éng vèn ®¸p øng cho nhu cÇu SXKD. LËp kÕ ho¹ch tÝn dông vµ ®¶m b¶o viÖc chi tr¶ c¸c kho¶n nî ®óng h¹n ®Ó gi÷ uy tÝn víi c¸c tæ chøc tÝn dông.

- Th­êng xuyªn kiÓm tra c«ng t¸c tµi chÝnh c¸c ®¬n vÞ nh»m chÊn chØnh, ng¨n ngõa kÞp thêi viÖc vi ph¹m c¸c quy ®Þnh vÒ qu¶n lý tµi chÝnh cña Bé tµi chÝnh.

*\* Công tác đầu tư:*

- TiÕp tôc t×m kiÕm c¬ héi ®Çu t­, liªn danh víi mét sè ®èi t¸c ®Ó lµm chñ ®Çu t­ c¸c dù ¸n míi nh­: Dù ¸n Trung t©m th­¬ng m¹i §ång Khëi – Biªn Hoµ tæng møc ®Çu t­ kho¶ng 150 tû ®ång, dù ¸n Khu th­¬ng m¹i dÞch vô vµ nhµ ë cao tÇng t¹i ph­êng Trung Dòng – TP Biªn Hßa quy m« 2ha.

- §· t×m kiÕm vµ ký kÕt hîp ®ång víi mét sè ®èi t¸c Hµn Quèc ®Ó ®Çu t­ vµo c¸c dù ¸n cña C«ng ty nh­: TËp ®oµn KeoAnn, TËp ®oµn IGS, TËp ®oµn JUNJIN…

- X©y dùng, hoµn thiÖn c¸c quy chÕ qu¶n lý vµ thùc hiÖn c¸c dù ¸n ®Çu t­.

*\* Công tác Tổ chức – Lao động:*

- ChÊp hµnh ®óng c¸c quy ®Þnh qu¶n lý lao ®éng hiÖn hµnh, lo ®ñ viÖc lµm cho ng­êi lao ®éng, thu nhËp b×nh qu©n ®¹t 5,5tr®/th¸ng/ng­êi

- Trong n¨m 2012 ®· tuyÓn dông 115 lao ®éng (tÝnh c¶ ng¾n h¹n, thêi vô) trong ®ã: tr×nh ®é ®¹i häc: 03ng­êi, cao ®¼ng vµ trung cÊp: 01 ng­êi, c«ng nh©n c¸c ngµnh nghÒ: 02 ng­êi, ng¾n h¹n vµ thêi vô: 109 ng­êi. ChÊm døt hîp ®ång lao ®éng: 43 ng­êi.

- §¶m b¶o quyÒn lîi ng­êi lao ®éng: tham gia c¸c chÕ ®é BHXH, BHYT, BHTN cho tÊt c¶ sè lao ®éng ®· ký hîp ®ång lao ®éng. Gi¶i quyÕt n©ng l­¬ng, n©ng bËc cho c¸c CBCNV ®ñ tiªu chuÈn.

***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.***

- Thi c«ng phÇn viÖc cßn l¹i cña c¸c c«ng tr×nh dë dang tõ n¨m tr­íc: ViÖn Khoa häc ViÖt Nam, viÖn Kü thuËt NhiÖt §íi.

- TËp trung nh©n lùc, m¸y mãc ®Ó triÓn khai, thi c«ng c¸c c«ng tr×nh Booyoung: Ðp cõ CT2, 3, 5, 6; khoan cäc nhåi c«ng tr×nh CT4 Booyoung; §µo mãng hÇm CT7; Khu kinh tÕ Vòng ¸ng; Khu c«ng nghiÖp Yªn B×nh\_ Th¸i Nguyªn vµ c¸c c«ng tr×nh C«ng ty tróng thÇu ®óng tiÕn ®é, chÊt l­îng.

- §Èy nhanh c«ng t¸c nghiÖm thu, thanh to¸n, gi¶m gi¸ trÞ dë dang n©ng cao hiÖu qu¶ s¶n xuÊt kinh doanh cña C«ng ty.

- TËp trung hoµn thiÖn c¸c thñ tôc cßn thiÕu ®Ó s½n sµng triÓn khai thùc hiÖn c¸c dù ¸n khi thÝch hîp (khi cã ®ñ vèn ®Ó thùc hiÖn vµ cã thÓ tiªu thô s¶n phÈm)

- §Ò nghÞ UBND c¸c tØnh xin kÐo dµi tiÕn ®é thùc hiÖn dù ¸n, t×m kiÕm ®èi t¸c liªn doanh, liªn kÕt hoÆc chuyÓn nh­îng khi ®ñ ®iÒu kiÖn.

- X©y dùng chiÕn l­îc Marketing ng¾n h¹n, trung h¹n vµ dµi h¹n cho toµn C«ng ty, ph¶i x¸c ®Þnh râ thÞ tr­êng, n¾m b¾t ®­îc nhu cÇu vµ diÔn biÕn cña thÞ tr­êng ®Ó quyÕt ®Þnh thùc hiÖn ®Çu t­ vµ tiªu thô s¶n phÈm.

## IV. Báo cáo tài chính

 Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

1. **Báo cáo Tài chính Công ty mẹ đã được kiểm toán độc lập**

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012



Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012



Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012



**2. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:**

Mẫu B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01- DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012



Mẫu B 02- DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

 Năm 2012 Năm 2011

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CHỈ TIÊU | MS | TM | VND | VND |
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 5.20 | 309.039.398.449 | 452.026.814.217 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 5.20 | 2.360.000 | 6.698.579.583 |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàngvà cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | 5.20 | 309.037.038.449 | 445.328.234.634 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 11 | 5.21 | 290.628.153.242 | 391.695.339.093 |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàngvà cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 |  | 18.408.885.207 | 53.632.895.541 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.22 | 4.911.331.565 | 2.837.627.453 |
| 7. | Chi phí tài chính | 22 | 5.23 | 26.882.761.422 | 25.560.551.549 |
|  | Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 |  | 26.653.535.833 | 25.512.006.291 |
| 8. | Chi phí bán hàng | 24 |  | 1.475.956.785 | 4.023.799.346 |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 |  | 73.492.864.542 | 24.710.569.740 |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 |  | (78.531.365.977) | 2.175.602.359 |
| 11. | Thu nhập khác | 31 | 5.24 | 30.760.004.650 | 3.507.917.171 |
| 12. | Chi phí khác | 32 | 5.24 | 20.034.323.152 | 6.085.473.373 |
| 13. | Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | 5.24 | 10.725.681.498 | (2.577.556.202) |
| 14. | Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết,liên doanh | 50 |  | - |  |
| 15. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50 = 30+40+45) | 60 |  | (67.805.684.479) | (401.953.843) |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 61 | 5.25 | 2.921.814.539 | 666.414.367 |
| 17. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 62 |  | - | - |
| 18. | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số | 63 |  | (2.308.773.645) | 151.219.289 |
| 19. | Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty Mẹ | 70 |  | (68.418.725.372) | (1.219.587.499) |
| 20. | Lãi cơ bản trên cổ phiếucủa cổ đông Công ty mẹ | 80 | 5.26 | (3.331) | (60) |

{30 = 20+(21-22)-(24+25)}

## V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán độc lập

**1. Đơn vị kiểm toán độc lập:**

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)

**2. Ý kiến kiểm toán độc lập:**

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

**VI. Các công ty có liên quan**

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Sico : 15,3 tỷ đồng chiếm 51% VĐL

- Công ty Cổ phần Sico Yên Hoà : 4,2 tỷ đồng chiếm 70% VĐL

- Công ty CP Sông Đà Đồng Nai : 38,96 tỷ đồng chiếm 54,84% VĐL

- Công ty TNHH Sico Đồng Bằng : 8 tỷ đồng chiếm 53,3% VĐL

2. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

- Công ty Cổ phần TM Nam Sài Gòn : 1,54 t ỷ đồng chiếm 5% V ĐL

- Công ty Cổ phần Sico Thảo Điền : 2,24 t ỷ đồng chiếm 2,24% V ĐL

**VII. Tổ chức và nhân sự**

**1. Cơ cấu tổ chức của công ty:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

# BAN KIỂM SOÁT

# TỔNG GIÁM ĐỐC

# PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

**P. ĐẦU TƯ**

**P. KT-CG**

**P. TC-KT**

**P. KT-KH**

**P. TC-HC**

# XN XL & SXVLXD SỐ 1

# XÍ NGHIỆP XÂY LẮP SICO 5

# BQL CÁC DA BẮC NINH

# XÍ NGHIỆP XÂY LẮP SICO 6

**2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban tổng giám đốc điều hành:**

**Tổng Giám đốc : V ũ Văn Bẩy**

Ngày sinh : 06/03/1962

Địa chỉ thường trú : P113 - Nhà E8 – Thanh Xuân Bắc - Hà Nội

Trình độ văn hoá :12/12

Trình độ chuyên môn : CN TCKT

Chức vụ hiện tại : CT HĐQT kiêm TGĐ – Cty CP XD HT Sông Đà.

**Phó Tổng giám đốc : Lưu Tuấn Hùng**

Ngày sinh : 07/07/1961

Địa chỉ thường trú : P 308- Nhà T1, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Chức vụ hiện tại : UV HĐQT kiêm Phó TGĐ Cty CP XD HT Sông Đà.

**Phó Tổng giám đốc : V** **ũ Ngọc Long**

Ngày sinh : 01/01/1966

Địa chỉ thường trú : Nhà 17- Ngõ 7, Đường Chiến Thắng, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : CN TCKT

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Cty CP XD HT Sông Đà

**Phó Tổng giám đốc : Nguyễn Ngọc Lộc**

Ngày sinh : 20/09/1961

Địa chỉ thường trú : P17 – K8 - Bách Khoa – Hai Bà Trưng - Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng giám đốc Cty CP XD HT Sông Đà kiêm

Giám đốc XN XL Sico 5

**3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không**

**4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

 Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2012 là 237 người, trong đó:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Trình độ  | Số lượng (người) |
| 1 | Trên đại học | 02 |
| 2 | Trình độ đại học | 66 |
| 3 | Trình độ cao đẳng | 09 |
| 4 | Trung cấp nghề | 09 |
| 5 | Sơ cấp, cán sự | 01 |
| 6 | Công nhân | 141 |
| 7 | Lao động | 09 |
|  | **Tổng cộng** | **237** |

**5. Chính sách đối với người lao động:**

 Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống lương khoán theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đề ra và căn cứ vào trình độ chuyên môn. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

**6. Về công tác đào tạo**:

 Công ty có chiến lược đào tạo khá cụ thể như đào tạo nâng bậc, đào tạo kèm cặp cho người lao động mới. Bên cạnh đó, Công ty cũng đăng ký tham gia những chương trình đào tạo quản trị kinh doanh cho đội trưởng và các nhà quản trị cấp dưới, chương trình đào tạo về công tác kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật, về nghiệp vụ tư vấn giám sát.

**7. Về chính sách khen thưởng**:

 Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó công ty cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

**8. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng trong năm 2012: Không**

**VIII.** **Thông tin cổ đông và Quản trị công ty**

***1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát***

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên, trong đó:

+ Ông Vũ Văn Bẩy : Chủ tịch HĐQT

+ Ông Lưu Tuấn Hùng : Uỷ viên HĐQT

+ Ông Trần Đại Tùng : Uỷ viên HĐQT (TV độc lập không điều hành)

+ Ông Nguyễn Văn Phúc : Uỷ viên HĐQT (TV độc lập không điều hành)

+ Ông Đặng Văn Thăng : Uỷ viên HĐQT (TV độc lập không điều hành)

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó:

+ Bà Trần Thị Chung : Trưởng ban (TV độc lập không điều hành)

+ Ông Trần Quang Khải : Thành viên ban Kiểm soát

+ Bà Đỗ Thị Phượng : Thành viên ban Kiểm soát

\* Hoạt động của HĐQT:

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực hiện của đơn vị; các quy chế quản lý không ngừng được hoàn thiện, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Ngoài ra các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia cùng Ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, các phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

\* Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, rà soát lại các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Kiểm tra thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện, nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ và ngoài Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

\* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT trong năm 2012:

- Do kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2012 lỗ, vì vậy thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty không nhận lương và thù lao.

**2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và những người có liên quan như sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (21/03/2012) | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (12/03/2013) |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số cổ phiếu | Tỷ lệ % |
| 1 | Vũ Văn Bẩy |  | 328 488 | 1,599 | 166 888 | 0,813 |
| 2 | Lưu Tuấn Hùng |  | 85 875 | 0,418 | 85 875 | 0,418 |
| 3 | Trần Đại Tùng |  | 3 000 | 0,015 | 3 000 | 0,015 |
| 4 | Nguyễn Văn Phúc |  | 10 000 | 0,049 | 10 000 | 0,049 |
| 5 | Đặng Văn Thăng |  | 2 700 | 0,013 | 2 700 | 0,013 |
| 6 | Trần Thị Chung |  | 3 000 | 0,015 | 3 000 | 0,015 |
| 7 | Trần Quang Khải  |  | 7 200 | 0,035 | 7 200 | 0,035 |
| 8 | Đỗ Thị Phượng |  | 7 500 | 0,037 | 7 500 | 0,037 |
| 9 | Vũ Ngọc Long |  | 9 000 | 0,046 | 3 000 | 0,015 |
| 10 | Nguyễn Ngọc Lộc |  | 65 000 | 0,316 | 65 000 | 0,316 |
| 11 | Chu Thị Ánh |  | 6 000 | 0,029 | 6 000 | 0,029 |
| 12 | Tạ Thị Mùi | vợ | 25 900 | 0,126 | 25 900 | 0,126 |
| 13 | Phạm Thu Giang | vợ | 348 625 | 1,697 | 348 625 | 1,697 |
| 14 | Vũ Thị Tám | NCLQ | 4000 | 0,019 | 4000 | 0,019 |
| 15 | Chu Thị Thu Trang | CĐL | 1 528 900 | 7,444 | 1 528 900 | 7,444 |

**Nơi nhận: CÔNG TY CP XÂY DỰNG HẠ TẦNG SÔNG ĐÀ**

* *Sở GDCK Hà Nội*
* *Uỷ ban CK Nhà nước*